

SINH VIÊN NÔNG THÔN NĂM NHẤT VÀ NHỮNG KHÓ KHĂN TRÊN GIẢNG ĐƯỜNG ĐẠI HỌC

Lò Văn Páng

Khoa Tiếng Anh chuyên ngành

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng

Email: lovanpang@gmail.com

Tóm tắt: Bài nghiên cứu tìm hiểu về những khó khăn và thách thức khi các em sinh viên đến từ vùng nông thôn gặp phải trong năm thứ nhất đại học của mình. Tác giả đã chọn 20 em sinh viên năm nhất tại trường để thu thập số liệu cho nghiên cứu. Các số liệu được thu thập qua phỏng vấn chuyên sâu với những người tham gia nghiên cứu. Qua phân tích số liệu, tác giả thấy rằng sinh viên nông thôn học tại trường Đại học Ngoại ngữ gặp nhiều khó khăn trong vấn đề học tập cũng như trong cuộc sống. Từ những kết quả nghiên cứu, tác giả gợi ý một vài giải pháp để khắc phục tình hình và cải thiện kết quả dạy và học tại Trường.

Từ khóa: Sinh viên nông thôn, sinh viên năm nhất, khó khăn, học Đại học.

Nhận bài: 2/12/2021; Phản biện: 4/12/2021; Duyệt đăng: 8/12/2021

1. Mở đầu

Từ Trung học phổ thông (THPT) chuyển lên học Đại học là một bước ngoặt lớn trong cuộc đời của mỗi con người. Đối với mỗi sinh viên (SV), năm thứ nhất là giai đoạn nhiều khó khăn nhất do các em phải thay đổi môi trường sống cũng như để bắt đầu một cuộc sống độc lập với phương pháp và cách thức học tập mới. Đặc biệt, đối với SV đến từ nông thôn, vùng sâu, vùng xa lại càng khó khăn hơn. Nếu không có biện pháp can thiệp và giúp đỡ các em thì khó khăn của các em sẽ càng nghiêm trọng. Qua nhiều nghiên cứu cho thấy nhiều em không chịu nổi áp lực đã phải nghỉ học giữa chừng cũng như mắc phải các cạm bẫy của cuộc sống. Bài nghiên cứu này được triển khai với hy vọng tìm ra những vấn đề các em SV năm nhất đến từ vùng nông thôn đang gặp phải khi học tại trường Đại học Ngoại ngữ (ĐHNN), Đại học Đà Nẵng và có những gợi ý để cải thiện tình hình cho cả SV, gia đình và Nhà trường.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài nghiên cứu định tính sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp như được mô tả bởi Yin (2003) và Stake (2005). Trong nghiên cứu này, 20 nghiên cứu điển hình về SV năm nhất nông thôn được phát triển dựa trên dữ liệu phỏng vấn từ chính SV. Một trong số bốn nghiên cứu điển hình tập trung vào trải nghiệm tại trường đại học của SV về những việc họ đã tham gia và những gì đã ảnh hưởng đến trải nghiệm ở trường của SV đó. Mục đích là để có được những hiểu biết sâu sắc và hiểu biết về kinh nghiệm học ở trường của các em.

2.2. Kết quả nghiên cứu và biện luận

2.2.1. Khó khăn về kinh tế

Khó khăn về mặt kinh tế đã ảnh hưởng không nhỏ đến công việc học tập của 20 SV tham gia nghiên cứu. Vấn đề này đã làm giảm khả năng tiếp cận các nguồn giáo dục và cơ hội học tập của họ. Cả bốn SV đều xuất thân từ các gia đình nghèo, những người sống phụ thuộc vào một trang trại nhỏ, thu nhập thay đổi từ năm này sang năm khác. Thiếu nguồn thu nhập đáng tin cậy từ công việc đồng áng là nguyên nhân dẫn đến căng thẳng và bất an liên tục trong các em SV. Khi mùa màng thất bát, điều này có hậu quả nghiêm trọng đối với khả năng chi trả học phí và đáp ứng các nhu cầu cơ bản của một gia đình. Các gia đình thuần nông không có nguồn lực dự trữ cho những vụ mùa thất bát nên rất khó khăn khi thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

2.2.2. Hỗ trợ về học thuật cũng như tinh thần

Tất cả các em SV tham gia phỏng vấn đều nói rằng sự hỗ trợ về mặt học thuật và tinh thần là hết sức cần thiết và vô cùng quan trọng đối với các em. Nếu có được sự hỗ trợ của GV, nhân viên tư vấn các em sẽ thấy tự tin và yên tâm hơn trong học tập. Hai trong số 20 em chia sẻ, trong quá trình học tập online như mất điện hay internet không ổn định nên việc học của các em thường bị gián đoạn và không thể tham gia các buổi học đầy đủ như quy định của học phần. Nhưng nhờ sự cảm thông và chia sẻ với các em cũng như có các Video bài giảng trên hệ thống giảng dạy trực tuyến của nhà trường nên các em không có cảm giác bị bỏ rơi hay cô lập trong lớp học của mình. Hơn nữa các em cũng bày tỏ nguyện vọng có một đội ngũ chuyên gia tư vấn về học thuật cũng như tâm lý trong trường sẽ rất hữu ích cho các em có hoàn cảnh đặc biệt hoặc khó khăn trong học tập. Các em cũng

chia sẻ nhiều lúc có trở ngại hoặc khó khăn trong học tập các em không biết đến đâu và chia sẻ với ai.

2.2.3. Mối quan hệ giữa các cá nhân

Tất cả các em SV tham gia phỏng vấn đều xem mối quan hệ của họ với giảng GV và các bạn học cùng lớp có ảnh hưởng đến việc học tập của họ. Các em cho rằng mối quan hệ của họ với GV ảnh hưởng đến sự tự tin của họ, sự sẵn sàng tìm kiếm sự giúp đỡ và trả lời, đặt câu hỏi và phát biểu trong lớp. Qua nghiên cứu cho thấy các em đạt điểm xuất sắc ở trường có mối quan hệ tích cực với GV, các bạn cùng. Hơn nữa các em tự tin trả lời các câu hỏi trong lớp và tìm kiếm sự giúp đỡ từ các bạn và GV mỗi khi gặp khó khăn. Ngoài ra, các em đạt điểm kém ở trường nói rằng họ không có mối quan hệ thân thiện với GV cũng như các bạn trong lớp. Mỗi khi lên lớp các em chỉ có im lặng vì họ thiếu tự tin trong học tập của mình. Trong lúc tham gia hoạt động nhóm các em cũng ít đưa ra ý kiến của mình vì các em nghĩ rằng các em ở thành phố có nhiều trải nghiệm và kiến thức tốt hơn mình.

2.2.4. Các chiến lược vượt qua khó khăn

Hai mươi SV được phỏng vấn trong nghiên cứu này sử dụng một loạt các chiến lược để giải quyết những khó khăn của mình. Mỗi SV sử dụng các chiến lược giải quyết vấn đề khác nhau. Một số SV tìm kiếm sự trợ giúp từ thầy cô và bạn bè khi gặp khó khăn trong học tập cũng như trong cuộc sống. Ngược lại, một số SV lại tìm cách tự giải quyết vấn đề hoặc né tránh các trở ngại và khó khăn khi gặp phải. Những SV tìm kiếm sự trợ giúp từ bạn bè và GV thấy vượt qua những khó khăn trong học tập dễ dàng và hòa nhập nhanh với cuộc sống cũng như phương pháp học tập mới. Các biện pháp giải quyết vấn đề của các em SV được cho là có ảnh hưởng từ văn hóa gia đình và phong cách sống của các em. Qua nghiên cứu tác giả nhận thấy các em sống ở vùng nông thôn được bố mẹ khuyến khích tính tự lập và tự giải quyết vấn đề của mình khi gặp khó khăn. Do đó, các em cảm thấy không thoải mái khi tìm kiếm sự trợ giúp từ người khác, bên ngoài các thành viên trong gia đình của mình.

2.3. Giải pháp gợi ý để cải thiện vấn đề

Các khuyến nghị sau đây dựa trên phân tích của hai mươi nghiên cứu điển hình, dữ liệu phỏng vấn và đánh giá các tài liệu nghiên cứu liên quan.

Khuyến nghị 1: GV cần có cái nhìn sâu sắc hơn và hiểu rõ hơn về nhu cầu và thách thức của SV nông thôn

Trong khi giảng dạy, các GV không được đổ lỗi cho SV nông thôn chỉ vì các em gặp khó khăn, thiếu động lực và nỗ lực trong học tập. Nếu có những khó khăn đó, GV cần tìm hiểu nguyên nhân cơ bản khiến SV không có động cơ học tập, gặp khó khăn trong việc hiểu bài hoặc hoàn thành bài tập, dự án được giao. Hiểu rõ hơn về hoàn cảnh của SV từ quan điểm của các em sẽ giúp GV biết cách giải quyết những khó khăn này. Hơn nữa, GV cần thay đổi phương pháp giảng dạy theo nhu cầu đặc biệt của các em, đồng thời khuyến khích và hỗ trợ tinh thần nhiều hơn. Những chiến lược như trên nếu được áp

dụng sẽ giúp các em thấy tự tin và yên tâm hơn trong học tập.

Khuyến nghị 2: GV cần phải ưu tiên và quan tâm đến sức khỏe tinh thần của các em nhiều hơn

Những SV nông thôn thường có tâm trạng không vui, bất an, lo lắng, thiếu tự tin, mặc cảm trong học tập cũng như trong giao tiếp của mình. Các em thường né tránh hoặc ít tiếp xúc với GV cũng như bạn học cùng lớp. Việc né tránh hoặc đối phó làm giảm cơ hội tham gia các sự kiện của trường, của lớp và giảm thành tích học tập của các em. Nói cách khác, các em thường che giấu nỗi sợ hãi, bất an của mình để tránh sự chú ý không mong muốn từ người khác. GV không nên bỏ qua cảm giác tiêu cực của SV. Bỏ qua cảm xúc của SV sẽ gửi đi thông điệp rằng cảm xúc của họ không quan trọng, rằng GV không muốn biết họ thực sự là ai hoặc thậm chí có thể không quan tâm đến họ. Để GV nhận thức được cảm xúc và niềm vui của SV, họ cần thiết lập mối quan hệ tin cậy tích cực với SV, lắng nghe cảm xúc và mối quan tâm của SV và sẵn sàng cộng tác với SV để giúp đỡ các em, giải quyết mối quan tâm, lo lắng của các em. Đây là một lĩnh vực mà GV cần được đào tạo thêm và nâng cao chuyên môn.

Khuyến nghị 3: Điều rất quan trọng là GV phải thiết lập các mối quan hệ tích cực giữa GV và SV và giữa SV với SV

Người học có vui vẻ, có động lực và yên tâm học tập ở trường hay không phụ thuộc rất nhiều vào mối quan hệ của các em với các bạn cùng lớp và GV của mình. Các mối quan hệ tiêu cực với GV và các bạn cùng lớp có thể ảnh hưởng đến động lực và sự tham gia trong lớp của các em. Các mối quan hệ tiêu cực có thể dẫn đến việc SV bỏ học hoặc trở nên trầm cảm hoặc xa lánh mọi người. Đối với những SV trải qua những giai đoạn tâm lý tiêu cực có thể gây ra những hậu quả nghiêm trọng về mặt giáo dục và trải nghiệm cá nhân.

Các mối quan hệ tích cực với GV và bạn bè có nhiều lợi ích về mặt xã hội và giáo dục. Tình bạn đồng trang lứa có thể hỗ trợ về mặt tinh thần và hết sức thiết thực đối với các em SV nông thôn năm nhất. Những cảm giác thân thuộc, bầu bạn, giúp bảo vệ mọi người khỏi các vấn đề như khó khăn trong học tập cũng như tránh khỏi sự cô đơn khi học tập tại trường. Giáo viên cần thấy mình có vai trò quan trọng trong việc tạo điều kiện và xây dựng các mối quan hệ tích cực ở trường. Họ cũng cần theo dõi các động lực trong lớp học và giải quyết các vấn đề như: bắt nạt, định kiến và sự kì thị xã hội nảy sinh trong lớp và trong trường.

Khuyến nghị 4: SV năm nhất nông thôn cần được hỗ trợ đặc biệt

SV nông thôn năm nhất cần hỗ trợ nhiều hơn trong học tập cũng như trong cuộc sống của mình để hòa nhập và bắt kịp với môi trường học tập mới. Khi các em ở nhà, các vấn đề khó khăn của các em được bố mẹ và anh chị em trong gia đình hỗ trợ và giải quyết cả về mặt vật chất

cũng như tinh thần. Nhưng khi bắt đầu học đại học mọi sự trợ giúp đều không còn nên các em không tránh khỏi cảm giác cô đơn và hụt hẫng. Chính vì thế, để cho các em yên tâm và hòa nhập với môi trường mới sự hỗ trợ đặc biệt từ GV và các nhân viên trong các phòng, ban của nhà trường là hết sức quan trọng. GV mỗi khi lên lớp nên để ý đến tình cảm và tâm lý của SV. Sau mỗi tiết giảng, GV nên dành thời gian để hỏi han tâm sự với các em để các em có cơ hội chia sẻ những khó khăn của mình và từ đó tìm ra những phương hướng giải quyết vấn đề cho các em.

Khuyến nghị 5: Đội ngũ tư vấn cần được đào tạo và phát triển thêm về chuyên môn trong các lĩnh vực liên quan đến việc thực hiện các khuyến nghị trên

Dựa trên nghiên cứu này, cán bộ nhân viên và giảng viên của trường cần được đào tạo thêm và phát triển chuyên môn trong các lĩnh vực sau: Đào tạo nhận thức về văn hóa; Làm việc với phụ huynh và SV từ các vùng nông thôn; Tư vấn cho SV; Giải quyết các vấn đề như xung đột và bạo lực học đường; Tạo điều kiện phát triển tình bạn đồng lứa và xây dựng môi trường lớp học tích cực; Phát triển mối quan hệ tích cực giữa GV và SV; Tập huấn về phương pháp giảng dạy cho SV có nhu cầu đặc biệt.

3. Kết luận

SV nông thôn năm nhất phải vượt qua nhiều thử thách về xã hội, văn hóa, kinh tế, địa lý và giáo dục để hòa nhập với cuộc sống mới tại trường ĐHNN, Đại học Đà Nẵng. Đối với các em SV nông thôn ở Việt Nam, tấm bằng đại học là phương tiện chính để thoát khỏi khó khăn và tham gia vào nguồn nhân lực chất lượng cao của đất nước. Các em cũng sẽ góp phần vào sự phát triển kinh tế, thịnh vượng của Việt Nam. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư quan trọng cho tương lai và sự phát triển của Việt Nam và cộng đồng đa văn hóa. Các em SV nông thôn năm nhất cần được hỗ trợ nhiều hơn từ GV cũng như các nhân viên của nhà trường cả về mặt vật chất và tinh thần. Có rất nhiều bằng chứng cho thấy tác dụng của việc khuyến khích, động viên và hỗ trợ từ GV

và nhân viên trong nhà trường đối với SV nông thôn là cực kỳ quan trọng trong việc hòa nhập với môi trường mới, phương pháp học tập, động lực và thành tích của các em.

Nghiên cứu này nhấn mạnh sự cần thiết của những thay đổi lớn trong việc giảng dạy và hỗ trợ cho SV nông thôn năm nhất. Để mang lại sự thay đổi như vậy, GV và nhân viên nhà trường sẽ cần được phát triển chuyên môn hơn nữa và hỗ trợ chuyên môn liên tục trong các lĩnh vực như: phương pháp giảng dạy cho SV có nhu cầu đặc biệt; lý thuyết, thực hành các phương pháp giảng dạy hiện đại; tầm quan trọng của các mối quan hệ tích cực và cách phát triển và duy trì chúng; học cách thiết kế chương trình giảng dạy để giải quyết các nhu cầu toàn diện của SV, ví dụ dạy kỹ năng sống, dạy kịch, nghệ thuật, nghiên cứu kỹ thuật; tìm hiểu văn hóa và cuộc sống của SV nông thôn; cách giải quyết tốt hơn các vấn đề như bắt nạt, định kiến văn hóa và sự chối bỏ của xã hội. Nghiên cứu này là một hành trình rất cá nhân và đã thay đổi cách tác giả nghĩ và nhìn nhận về việc học và đi học cũng như những thách thức mà SV năm nhất nông thôn gặp phải trong học tập cũng như cuộc sống của các em. □

Tài liệu tham khảo

- [1]. An, B. (2021). Ý nghĩa của những khó khăn, thử thách trong cuộc sống của mỗi con người. Songdoi.Org. <https://songdoi.org/y-nghia-cua-nhung-kho-khan-thu-thach-trong-cuoc-song-cua-moi-con-nguoi.html>.
- [2]. Baumeister, R. F., & Leary, M. R. (1995). The need to belong: desire for interpersonal attachments as a fundamental human motivation. *Psychological Bulletin*, 117(3), 497-529.
- [3]. DECS. (2007). DECS learner wellbeing framework from birth to year 12. Government of South Australia.
- [4]. Giacchino-Baker, R. (2007). Educating ethnic minorities in Vietnam: policies and perspectives. *Kappa Delta Pi Record*, 43(4), 168-173.
- [5]. Giles, D. L. (2011). Relationships always matter: findings from a phenomenological research inquiry. *Australian Journal of Teacher Education*, 36(6), 80-90.

First year rural students and difficulties in the university lecture hall

Lo Van Pang

Faculty of Technical English, University of Foreign Language Studies, Da Nang University

Email: lovanpang@gmail.com

Abstract: The research was carried out to find out the difficulties and challenges of rural students in their first year of learning. The researcher chose 20 first year students for the research. The data was collected via multiple-interviews with student participants. Through data analysis, the author found that rural students studying at the University of Foreign Languages have many difficulties in learning as well as in life. From the research results, the author suggests a few solutions to overcome the situation and improve the teaching and learning results at the school.

Keywords: Rural students, first year student, challenges, university study.